|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **CHU VĂN AN** |  |

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 17**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

(Từ ngày 4/1 đến ngày 7/1)

-------------------------------------

**1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **ÔN TẬP** | Phần Lịch sử |
| **Hoạt động 1:**  ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Nguồn tài liệu: Sách giáo khoa Lịch sử - Địa lý 6 (Chân trời sáng tạo)  - Nội dung ôn tập: Theo đề cương  **1. Đời sống vật chất của người nguyên thủy.**  - Công cụ lao động bằng đá như mảnh tước, rìu đá được mài lưỡi, lao, cung tên🠆Biết chế tạo công cụ lao động, biết dùng lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.  - Hái lượm hạt, quả; săn bắt thú rừng.  - Trồng trọt, chăn nuôi và thuần dưỡng động vật🠆Nguồn thức ăn ngày càng phong phú. 🠆Bắt đầu sống định cư.  **2. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy.**  - Xã hội nguyên thuỷ phát triển qua ba giai đoạn: bầy người nguyên thuỷ, thị tộc, bộ lạc.  - Họ sống lệ thuộc vào tự nhiên; cùng làm chung và cùng hưởng thụ bằng nhau.  **3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Lưỡng Hà cổ đại.**  - Chữ viết và văn học: chữ hình nêm, bộ sử thi Gin-ga-mét.  - Luật pháp: bộ luật Ha-mu-ra-bi.  - Toán học: số học, hệ đếm số 60  - Kiến trúc và điêu khắc:  + Điêu khắc: tranh sư tử gầm trên gạch men, cảnh chiến tranh trên hộp gỗ…  + Kiến trúc: vườn treo Ba-bi-lon...  **4. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại.**  - Khoảng năm 3000 TCN, vua Na-mơ thống nhất thượng và hạ Ai Cập 🠆 Nhà nước ra đời.  - Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là Pha-ra-ông có quyền lực tối cao. |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***   1. **Nhận biết** 2. **Hiểu** | Học và biết vận dụng trả lời câu hỏi trong đề KT. |
| **BÀI 16**  **THỦY QUYỂN. VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ**  **(TIẾT 2)** | Phần Địa lí |
| **Hoạt động 1:**  ***Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **II. Vòng tuần hoàn nước:**  Quan sát hình 16.3 và đọc thông tin trong bài, em hãy:  - Cho biết nước mưa rơi xuống bề mặt đất sẽ tồn tại ở những đâu?  - Mô tả vòng tuần hoàn lớn của nước.    **Nội dung bài học:** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***   1. **Nhận biết** 2. **Hiểu** | Hãy tìm ví dụ cho thấy nước ngầm có tham gia vào vòng tuần hoàn lớn của nước. |
| **ÔN TẬP** | Phần Địa lí |
| **Hoạt động 1:**  ***Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Nguồn tài liệu: Sách giáo khoa Lịch sử - Địa lý 6 (Chân trời sáng tạo)  - Nội dung ôn tập: Theo đề cương  **II. PHẦN ĐỊA LÍ**  **1. Đặc điểm một số dạng địa hình chính trên Trái Đất.**  - Núi: nhô cao rõ rệt, gồm đỉnh núi, sườn núi, chân núi.  - Cao nguyên: vùng đất rộng lớn, bề mặt khá bằng phẳng, sườn dốc.  - Đồi: nhô cao, đỉnh tròn, sườn thoải.  - Đồng bằng: thấp, tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ dốc nhỏ.  **2. Đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đới khí hậu** | **Nhiệt đới** | **Ôn đới** | **Hàn đới** | | Giới hạn | Giữa hai chí tuyến Bắc và Nam | Giữa hai chí tuyến đến vòng cực | Từ hai vòng cực đến cực | | Nhiệt độ | Nóng quanh năm | Trung bình | Lạnh quanh năm | | Gió | Mậu dịch | Tây ôn đới | Đông cực | | Lượng mưa | 1000 – 2000mm | 500 – 1500mm | Dưới 500mm |   **3. Phân tích tranh ảnh, hình vẽ.**  **4. Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi.** |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***   1. **Nhận biết** 2. **Hiểu** | Học và biết vận dụng trả lời câu hỏi trong đề KT. |

**2. Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ | **ÔN TẬP LỊCH SỬ**  **ÔN TẬP ĐỊA LÍ**  **BÀI 16. THỦY QUYỂN. VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ** | 1/  2/  3/  1/  2/  3/  1/  2/  3/ |

**HẾT**